

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 27 - 02 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mậu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sái Văn Trọng và ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/ HSST ngày 30 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2019/HSST-QĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 16/01/1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu hành chính 6, phường NQ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi ở: Khu 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; văn hoá: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đoàn thể, đảng phái: Không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị T; có chồng là Nguyễn Văn K và có 02 con; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 27/02/1999, Công an phường NQ, thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 50.000đ; ngày 25/02/2008, Công an thành phố V ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, mức phạt 1.000.000đ; bị tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 25/10/2018 tại ngoại (có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Tiến N, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn HC, xã BB, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/10/2018, Nguyễn Thị H đang đứng ở trước cửa nhà thì thấy người đàn ông khoảng gần 30 tuổi và Lê Tiến N đi bộ đến trước cửa nhà gặp H. Người đàn ông hỏi mua của H 500.000đ ma túy đá. H đồng ý, người này đưa cho H 500.000đ, H cầm tiền và đưa cho người đàn ông 01 gói ma

túy túy đá thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang; trong quá trình lập biên bản quả tang, người đàn ông mua ma túy của H tự khai là Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991, địa chỉ: Thôn N, xã CH, huyện VT, tỉnh Vĩnh Phúc. Cơ quan Công an thu giữ trong túi quần đang mặc bên phải của Hùng 01 túi nilon bên trong có chứa các tinh thể dạng đá, được niêm phong ký hiệu A1; thu trên tay phải của Nguyễn Thị H số tiền 500.000đ (H khai là tiền vừa bán ma túy cho H mà có), thu trong túi áo bên phải của H 01 túi ni lon bên trong có 05 gói nhỏ đều có chứa các tinh thể dạng đá được niêm phong ký hiệu A2, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh. Khám xét nơi ở, thu giữ tại góc xếp 01 túi ni lon bên trong có chứa các tinh thể dạng đá được niêm phong ký hiệu A3, 01 cân điện tử màu đen, 03 coóng thủy tinh (01 coóng đã qua sử dụng).

Tại bản kết luận giám định số 1508 ngày 20/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,2966g (không kể bao bì), loại Methamphetamine; tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 1,4183g (không kể bao bì), loại Methamphetamine; tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có khối lượng là 0,2124g (không kể bao bì). Cơ quan giám định từ chối giám định đối với yêu cầu xác định mẫu ký hiệu A3 gửi giám định do vượt quá khả năng chuyên môn (không đủ điều kiện về mẫu chuẩn định lượng để tiến hành giám định).*

Tại bản kết luận giám định số: 6520/C09-TT2 ngày 29/11/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: *Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu mẫu trả 2 gửi giám định là ma túy; loại Ketamine.*

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục kết luận: *Hiện tại trong buồng tử cung có 01 thai 16 tuần tuổi, hiện tại chưa thấy bất thường trên siêu âm thai.*

Về nguồn gốc ma túy đá bị cáo khai nhận: Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 16/10/2018, bị cáo mua của người phụ nữ tên Tr ở khu vực GV, thuộc xã ĐT, thành phố V với giá 1.800.000đ, Tr đưa cho bị cáo 01 gói ma túy đá và cho thêm 01 gói ma túy Ketamine. Bị cáo đem về nhà và chia gói ma túy thành 08 gói nhỏ để sử dụng và bán cho đối tượng nghiện kiếm lời, còn gói ma túy Ketamine cất giấu trên gác xép. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 16/10/2018 bị cáo bán cho H1 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ thì bị bắt quả tang.

Tại Cáo trạng số: 20/CT-VKSTPVY-VP ngày 29/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng.

Người làm chứng là anh Lê Tiến N vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong các lời khai tại cơ quan điều tra đã khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 1,2588g loại Methamphetamine và 0,132g loại Ketamine cùng toàn bộ bao gói; tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, 03 ống coóng thủy tinh; tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ thu giữ của bị cáo.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Thị H tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp về thời gian, địa điểm, mục đích, động cơ phạm tội; phù hợp với biên bản phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng đã thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút 16/10/2018, tại trước cửa nhà số 2, ngõ 16, đường ĐV, thuộc khu 5, phường ĐĐ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi bán trái phép cho đối tượng tự khai là Nguyễn Văn H1 01 gói ma túy đá (Methamphetamine) với giá 500.000đ thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu trong túi quần đang mặc bên phải của H1 01 túi ma túy có khối lượng 0,2966gam, loại Methamphetamine; thu trên người H 05 túi ma túy có khối lượng 1,4183gam, loại Methamphetamine; thu tại gác xép nhà H 01 ma túy có khối lượng 0,2124gam, loại Ketamine mục đích để bị cáo để sử dụng cho bản thân và bán liêm lời.

Hành vi của bị cáo như trên đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

"1. Người nào ... mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội được pháp luật bảo vệ. Bị cáo phạm tội có khung hình phạt đến 07 năm là tội phạm nghiêm trọng.

Methamphetamine, Ketamine là những chất ma túy gây nghiện nguy hiểm do Nhà nước ta độc quyền quản lý, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ,...trái phép chất ma túy. Mặc dù, Nhà nước ta có những quy

định để xử lý nghiêm khắc đối với hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên loại tội phạm này vẫn chưa giảm, mà diễn biến ngày càng phức tạp, tinh vi làm quần chúng nhân dân phẫn nộ, bất bình.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Ngày 27/02/1999 bị Công an phường NQ, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc và ngày 25/02/2008, Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc mặc dù không tính làm tiền sự đối với bị cáo nhưng thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có thai nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng. Tuy nhiên, bị cáo là con nghiện, không nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về đối tượng liên quan và vật chứng:

Đối với người phụ nữ tên là Tr bán ma túy cho bị cáo sáng ngày 16/10/2018 ở khu vực GV, xã ĐT, thành phố V, bị cáo chỉ nghe nói tên là Tr không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường ĐT thành phố V nhưng không thấy người có tên, đặc điểm nêu trên. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tự khai là Nguyễn Văn H1 là người mua 01 gói ma túy với giá 500.000đ của bị cáo ngày 16/10/2018 thì bị bắt quả tang. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, lợi dụng sơ hở, H1 đã bỏ trốn. Quá trình làm việc tại Cơ quan điều tra trước khi bỏ trốn, H1 khai nhận hành vi mua của bị cáo 01 gói ma túy với giá 500.000đ, mục đích để sử dụng cho nhu cầu nghiện hút của bản thân; thu giữ trên người H1 01 gói ma túy có khối lượng là 0,2966gam, loại ma túy Methamphetamine. Do vậy, hành vi của H1 đã cấu thành tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 điều

249 của Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo H cũng như Lê Tiến N không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H1; xác minh tại xã CH, huyện VT không có người nào là Nguyễn Văn H1 có lý lịch, địa chỉ như Hùng khai báo ban đầu. Do vậy ngày 16/01/2019, Công an thành phố V tách vụ án hình sự về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” để tiếp tục điều tra khi nào xác định rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Lê Tiến N là bạn của H1. Ngày 16/10/2018, N có đi cùng H1, sau đó H1 mua ma túy của bị cáo H, N không biết, sau khi bị bắt quả tang N mới biết nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 500.000đ thu giữ của của bị cáo là tiền bị cáo bán ma túy cho H1 mà có nên cần tịch thu sung, công quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy với Tr. Quá trình điều tra chưa xác định được người tên là Tr do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ điện thoại để điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

Đối với 01 cân điện tử màu đen, 03 ống Coóng thủy tinh là dụng cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/10/2018 đến ngày 25/10/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 cân điện tử màu đen, 03 ống coóng thủy tinh.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật ma túy còn lại sau giám định gồm 1,2588g (loại Methamphetamine) và 0,132g (loại Ketamine) cùng toàn bộ bao gói.

(Các vật chứng có đặc điểm theo như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố V).

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND TP V;
- Công an TP V;
- Chi cục THADS TP V;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Màu Văn Mùi